

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:135/2019/HS-ST
Ngày: 25/03/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B
TỈNH Đ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh – CB hưu trí.

Ông Nguyễn Thái Hòa – CB hưu trí.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hữu Học – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Biên Hòa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai*** tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sỹ – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 03 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 543/2018/HSST ngày 28/12/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2019/QĐXXST-HS ngày 08/01/2019 đối với bị cáo:

Đinh Công C, sinh năm 1996 tại Hà N; Nơi cư trú: thôn Nam X, xã Nhân Ngh, huyện Lý Nh, tỉnh Hà N; Nghề nghiệp:không;Trình độ văn hóa: lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính:Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đinh Văn T; sinh năm: 1955 (còn sống) và bà: Trần Thị D; sinh năm: 1960 (còn sống); Tiền án; tiền sự: không; Bị cáo bị bắt theo Lệnh truy nã vào ngày 16/9/2018. Hiện đang tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Bình D.

* Người bị hại: Chị Trần Quế A, sinh năm 1991 và anh Nguyễn Hoài Ph, sinh năm 1989.

Trú tại: 39/1, KP1, phường Thống Nh, thành phố B, tỉnh Đ. Chị Quế A ủy quyền cho anh Ph tham gia tố tụng.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Ngô Thị L, sinh năm 1965.

Trú tại: M1/22/20, KP5, phường Tân Ph, thành phố B, tỉnh Đ.

(Bị cáo có mặt; bà L có mặt; anh Ph vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2015, Đinh Công C làm nhân viên trông coi tiệm bida và Internet “Thanh Linh” do anh Nguyễn Hoài Ph làm chủ. Sau vài

tháng C đã nghỉ việc nhưng thỉnh thoảng có đến chơi với anh Ph và ngủ lại tiệm. Khoảng 20h00' ngày 05/9/2018, C đi xe buýt từ Bình Dsang tiệm của anh Ph chơi và xin ngủ lại. Đến khoảng 22h00' cùng ngày, gia đình anh Ph chốt cửa nhà và đi ngủ, còn C thì ngủ lại tiệm Internet ngay phía trước cửa nhà. Đến khoảng 06h00' ngày 06/9/2018, C thức dậy, thấy nhà anh Ph còn đang ngủ, nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của nhà anh Ph đem bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên, C đột nhập vào trong nhà anh Ph và phát hiện trên mặt tủ lạnh có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 2 và 01 chùm chìa khóa (gồm chìa khóa nhà và chìa khóa xe mô tô), C liền lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần, rồi cầm chùm chìa khóa trên tay đi ra cửa bên hông. Thấy cửa bên hông không khóa mà chỉ đóng chốt nên C tiến đến mở cửa hông, rồi quay vào nhà dắt chiếc xe mô tô hiệu Airblade biển số 60F1-872.78 ra ngoài cầm chìa khóa định nổ máy chạy đi nhưng do xe có còi báo động nên C đã tắt máy dẫn bộ chiếc xe trên ra khỏi nhà anh Ph một đoạn rồi mới mở khóa xe, tắt còi báo động rồi điều khiển xe đến quận Gò Vấp, thành phố H, đi vào một cửa hàng mua bán điện thoại di động (không nhớ địa chỉ) bán chiếc điện thoại di động lấy được tại nhà anh Ph với giá 900.000đ, tiếp đó C vào mạng xã hội rao bán chiếc xe mô tô biển số 60F1-872.78 và có một người (chưa rõ địa chỉ, tên tuổi) đồng ý mua chiếc xe với số tiền 11.500.000đ, lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Ngày 15/09/2018, thông qua bạn bè anh Ph biết Đình Công C đang có mặt tại một tiệm Internet thuộc địa bàn phường 5, quận Gò Vấp, thành phố H, nên anh Ph đã báo Công an phường 5, quận G đến đưa C về làm việc và thông báo cho Công an phường Thống Nh, thành phố B đến tiếp nhận hồ sơ cùng đối tượng chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B điều tra, xử lý.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 334/TTKH-HĐĐG ngày 04/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 xe mô tô hiệu Airlade biển số 60F1-872.78; 01 điện thoại hiệu Nokia 2 có tổng giá trị định giá là 30.183.000đ.

Về dân sự: Anh Nguyễn Hoài Phê cầu bị cáo C phải bồi thường giá trị chiếc xe mô tô và chiếc điện thoại theo như kết luận định giá. Bị cáo C chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 01/CT/VKS-BH ngày 06/12/2018, Viện kiểm sát nhân dân TP.B đã truy tố bị cáo Đình Công C về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự, xử phạt bị cáo Đình Công C mức án tù: 14 tháng đến 18 tháng tù giam.

Căn cứ vào Điều 47; 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Buộc bị cáo C phải bồi thường cho anh Ph và chị Quế A giá trị chiếc xe mô tô hiệu Airlade biển số 60F1-872.78; 01 điện thoại hiệu Nokia 2 mà theo kết luận định giá có tổng giá trị là: 30.183.000đ.

- Tịch thu sung công số tiền 950.000đ đã thu giữ của bị cáo C.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1]. Tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay, bị cáo Đinh Công C đã khai nhận: Vào khoảng 06h00' ngày 06/9/2018 tại tiệm bida và Internet "Thanh L" thuộc số nhà 39/1, KP1, phường Thống Nh, thành phố B, tỉnh Đ, do anh Nguyễn Hoài Ph làm chủ, Đinh Công C đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc mô tô hiệu Airblade biển số 60F1-872.78 là tài sản chung của vợ chồng anh Ph - chị Quế A và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 2 của anh Ph, có tổng giá trị theo kết luận định giá là 30.183.000đ. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự như nội dung bản cáo trạng số 01/CT/VKS-BH ngày 06/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân TP.B đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo tuy tuổi đời còn rất trẻ, nhưng lại lười lao động, thường xuyên la cà các quán Internet, đam mê vào trò chơi game. Để có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải bỏ sức, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác đem bán lấy tiền sử dụng cho mục đích cá nhân. Cụ thể trong vụ án này, bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng của gia đình anh Phương xin ngủ nhờ lại quán Internet sau đó lén lút lấy tài sản của người bị hại và đem đi nơi khác tiêu thụ. Ngoài lần phạm tội này, bị cáo trước đó còn phạm tội ở B cùng về hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Sau khi phạm tội, không thể hiện được thiện chí khắc phục đối với người bị hại. Điều đó thể hiện bị cáo là đối tượng rất coi thường pháp luật, bất chấp hậu quả xảy ra. Do đó, Hội đồng xét xử đánh giá ở tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo để xử phạt bị cáo một mức án nghiêm trọng xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3]. Tuy nhiên, khi lượng hình phạt đối với bị cáo, xét thấy thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn, hối cải về hành vi đã thực hiện. Đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị

cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự sẽ được Hội đồng xét xử cân nhắc áp dụng khi quyết định hình phạt.

[4]. Vào ngày 21/01/2019, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh B xử phạt 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tại bản án hình sự sơ thẩm số 10/2019/HS-ST. Hiện nay, bản án này đã có hiệu lực pháp luật. Do đó, cần áp dụng điểm a khoản 1, Điều 55 và Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Đinh Công C

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Hoài Phê cầu bị cáo Đinh Công C phải bồi thường số tiền 30.183.000đ (Ba mươi triệu một trăm tám mươi ba ngàn đồng) là tổng giá trị chiếc xe mô tô và chiếc điện thoại mà anh Phương đã bị lấy cắp. Yêu cầu này là chính đáng, nên được chấp nhận. Hiện bị cáo C chưa bồi thường, nên buộc bị cáo phải bồi thường số tiền nói trên.

[6]. Về biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra, bị cáo Đinh Công C bị thu giữ số tiền 950.000đ (Chín trăm năm mươi ngàn đồng). Bị cáo xác định đây là tiền do bị cáo bán chiếc xe mô tô của anh Ph mà có. Do đó, cần tuyên tịch thu sung công số tiền này.

[7]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và [Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo C phải nộp 200.000đ \(Hai trăm ngàn đồng\) án phí hình sự sơ thẩm và 1.510.000đ \(Một triệu năm trăm mười ngàn đồng\) án phí dân sự sơ thẩm.](#)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đinh Công C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 56 Bộ Luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Đinh Công C: 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù giam. Tổng hợp với mức án 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 10/2019/HS-ST ngày 21/01/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh B. Buộc bị cáo phải chấp hành chung là Ba (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 16/09/2018.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; 585 và 589 Bộ luật Dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Đinh Công C phải bồi thường cho anh Nguyễn Hoài Ph và chị Trần Quế A số tiền 30.183.000đ (Ba mươi triệu một trăm tám mươi ba ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 950.000đ (Chín trăm năm mươi ngàn đồng) đã thu giữ của bị cáo Đinh Công C. Tiếp tục tạm giữ số tiền 950.000đ (Chín trăm năm mươi ngàn đồng) để đảm bảo cho việc thi hành án (được thể hiện tại Biên lai thu tiền số 000380 ngày 28/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Biên Hòa).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo C phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.510.000đ (Một triệu năm trăm mười ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Đinh Công C và bà Ngô Thị L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Nguyễn Hoài Ph và chị Trần Quế A được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa (2);
- Công an TP.Biên Hòa (2);
- Thi hành án hình sự (7);
- Bị cáo – bị hại - NLQ (4);
- Lưu hồ sơ vụ án (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đồng Thị Hồng

